

Nam Tân, ngày 04 tháng 9 năm 2023

DANH SÁCH HỒ TRÒ
CÁC HỘ DÂN CÓ DIỆN TÍCH CÂY MÂY VÚ CHIÊM XUÂN 2022-2023

Cơ sở cây mây: Thôn Đột Hà

Định mức hỗ trợ thuê cây mây : 1.400.000 đ/hà

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Xứ dòng	Diện tích (m2)	Kinh phí hỗ trợ thuê cây mây (đ)	Ký tên
1	2	3	4	5	6=5*140 đ/m2	7
1	Trần Minh Thích	Đột Hà	Nghĩa trang	1101	154.000	
2	Nguyễn Văn Biền.Hạt	Đột Hà	Nghĩa trang	866	121.000	
3	Trần Huy Sơn	Đột Hà	Nghĩa trang	877	123.000	
4	Trịnh Thanh Hanh.Sầu	Đột Hà	Nghĩa trang	6269	878.000	
5	Nguyễn Thị Thủy.Sầu	Đột Hà	Nghĩa trang	779	109.000	
6	Trịnh Văn Sầu	Đột Hà	Nghĩa trang	1039	145.000	
7	Nguyễn Thị Ve	Đột Hà	Nghĩa trang	1379	193.000	
8	Trần Xuân Hòa	Đột Hà	Nghĩa trang	1669	234.000	
9	Nguyễn Văn Thắng Q	Đột Hà	Nghĩa trang	850	119.000	
10	Nguyễn Thị Như	Đột Hà	Nghĩa trang	583	82.000	
11	Nguyễn Văn Xây	Đột Hà	Nghĩa trang	1448	203.000	
12	Nguyễn Thị Tuyết	Đột Hà	Nghĩa trang	1147	160.000	
13	Mặc Minh Thanh. Ly	Đột Hà	Nghĩa trang	1356	190.000	
14	Trần Huy Sơn	Đột Hà	Nghĩa trang	1776	249.000	
15	Trần Xuân Lão	Đột Hà	Nghĩa trang	1193	167.000	
16	Trần Xuân Chín	Đột Hà	Nghĩa trang	744	104.000	
17	Trịnh Thanh Lương	Đột Hà	Nghĩa trang	992	139.000	
18	Nguyễn Văn Tuấn Dung	Đột Hà	Nghĩa trang	993	139.000	
19	Nguyễn Phúc Tân	Đột Hà	Nghĩa trang	1487	208.000	
20	Trần Thị Hình	Đột Hà	Nghĩa trang	905	127.000	
21	Nguyễn Văn Biền	Đột Hà	Nghĩa trang	917	128.000	
22	Trịnh Thanh Trường	Đột Hà	Nghĩa trang	678	95.000	
23	Nguyễn Văn Tại	Đột Hà	Nghĩa trang	1051	147.000	
24	Trần Huy Hương M	Đột Hà	Nghĩa trang	694	97.000	
25	Nguyễn Văn Thắng Q	Đột Hà	Nghĩa trang	344	48.000	
26	Lê Thị Bích Việt Tr	Đột Hà	Nghĩa trang	1150	161.000	
27	Bùi Trọng Tiến	Đột Hà	Nghĩa trang	1821	255.000	
28	Nguyễn Thị Ve Năng	Đột Hà	Nghĩa trang	580	81.000	
29	Nguyễn Thị Bôn Thủy	Đột Hà	Nghĩa trang	1238	173.000	
30	Trần Thị Tinh Ngồn	Đột Hà	Nghĩa trang	908	127.000	

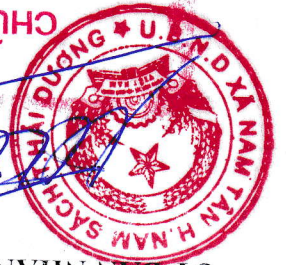


STT	Họ và tên	Địa chỉ	Xứ dòng	Diện tích (m ²)	Kinh phí hỗ trợ thuê cây mậy (đ)	Ký tên
31	Nguyễn Văn Hát	Đột Hà	Nghĩa trang	536	75.000	
32	Bùi Văn Giảng	Đột Hà	Nghĩa trang	532	74.000	
33	Trần Xuân Triều. Sơn	Đột Hà	Nghĩa trang	790	110.000	
34	Trần Thị Tương. Năm. K	Đột Hà	Nghĩa trang	491	69.000	
35	Bùi Thị Nhỡ. Năm K	Đột Hà	Nghĩa trang	557	78.000	
36	Nguyễn Trung Trường T	Đột Hà	Nghĩa trang	441	62.000	
37	Lê Thị Chi. Ô Doanh	Đột Hà	Nghĩa trang	530	74.000	
38	Trần Văn Diên. Sơn	Đột Hà	Nghĩa trang	529	74.000	
39	Cù Bùi Thị Huệ. C Dũng	Đột Hà	Nghĩa trang	495	69.000	
40	Bùi Văn Hoát	Đột Hà	Nghĩa trang	1584	222.000	
41	Trần Xuân Thắng	Đột Hà	Nghĩa trang	830	116.000	
42	Trần Xuân Hòa	Đột Hà	Nghĩa trang	1104	155.000	
43	Tân Thị Trọng	Đột Hà	Nghĩa trang	636	89.000	
44	Trịnh Thanh Phương	Đột Hà	Nghĩa trang	976	137.000	
45	Trần Văn Lợi Như	Đột Hà	Nghĩa trang	544	76.000	
46	Trần Văn Bình	Đột Hà	Nghĩa trang	974	136.000	
47	Lê Huy Hằng	Đột Hà	Nghĩa trang	1185	166.000	
48	Trịnh Thanh Tuyền H	Đột Hà	Nghĩa trang	1223	171.000	
49	Nguyễn Thế Vinh	Đột Hà	Nghĩa trang	1456	204.000	
50	Nguyễn Văn Tồn	Đột Hà	Nghĩa trang	1404	197.000	
51	Trần Văn Sâm Hành	Đột Hà	Nghĩa trang	1138	159.000	
52	Nguyễn Văn Hát	Đột Hà	Nghĩa trang	888	124.000	
53	Nguyễn Văn Thuần	Đột Hà	Nghĩa trang	888	124.000	
54	Trần Văn Diên	Đột Hà	Nghĩa trang	1384	194.000	
55	Nguyễn Văn Bôn Tuyết	Đột Hà	Nghĩa trang	801	112.000	
56	Nguyễn Văn Bắc Mến	Đột Hà	Nghĩa trang	500	70.000	
57	Bùi Văn Viên	Đột Hà	Nghĩa trang	499	70.000	
58	Trịnh Thanh Truyền	Đột Hà	Nghĩa trang	1000	140.000	
59	Trần Văn Lợi Như	Đột Hà	Đồng tảo	1320	185.000	
60	Trần Thị Quý	Đột Hà	Đồng tảo	1063	149.000	
61	Nguyễn Thị Tỷ	Đột Hà	Đồng tảo	798	112.000	
62	Nguyễn Quốc Hưng	Đột Hà	Đồng tảo	1032	144.000	
63	Nguyễn Văn Hưng Xoan	Đột Hà	Đồng tảo	798	112.000	
64	Mạc Văn Đức	Đột Hà	Đồng tảo	1413	198.000	
65	Nguyễn Thị Tâm	Đột Hà	Đồng tảo	1179	165.000	
66	Nguyễn Văn Chương	Đột Hà	Đồng tảo	944	132.000	
67	Nguyễn Thị Nghĩa L	Đột Hà	Đồng tảo	1101	154.000	
68	Nguyễn Thị Huệ Ngọc	Đột Hà	Đồng tảo	983	138.000	



HOÀNG VĂN TOÀN

CHỦ TỊCH



TRẦN VĂN TƯỜNG

GIÁM ĐỐC



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

ĐỊA PHƯƠNG

TRƯỜNG THÔN

(Số tiền bằng chữ: Mười bốn triệu, ba trăm sáu mươi tư nghìn đồng./)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Xứ dòng	Diện tích (m ²)	Kinh phí hỗ trợ thuê cây (m ²)	Ký tên
69	Trần Văn Tuấn len	Đột Hà	Dòng tào	731	102.000	
70	Nguyễn Thị Nga	Đột Hà	Dòng tào	874	122.000	
71	Nguyễn Thị Mây	Đột Hà	Dòng tào	656	92.000	
72	Nguyễn Văn Thủy	Đột Hà	Dòng tào	1143	160.000	
73	Nguyễn Văn Thập	Đột Hà	Dòng tào	1221	171.000	
74	Bùi Thị Mai	Đột Hà	Dòng tào	968	135.000	
75	Nguyễn Văn Giản	Đột Hà	Dòng tào	1452	203.000	
76	Nguyễn Thị Huyền	Đột Hà	Dòng tào	990	139.000	
77	Trần Văn Phụng	Đột Hà	Dòng tào	504	71.000	
78	Nguyễn Văn Tựa	Đột Hà	Dòng tào	1111	156.000	
79	Nguyễn Văn Hương	Đột Hà	Dòng tào	506	71.000	
80	Trần Văn Ngợi	Đột Hà	Dòng tào	1610	225.000	
81	Bùi Văn Phiêm	Đột Hà	Dòng tào	1436	201.000	
82	Nguyễn Xuân Minh	Đột Hà	Dòng tào	962	135.000	
83	Trần Văn Canh. (Hoa)	Đột Hà	Dòng tào	578	81.000	
84	Nguyễn Trí Nguyễn	Đột Hà	Dòng tào	2018	283.000	
85	Nguyễn Trí Nguyễn	Đột Hà	Dòng tào	1100	154.000	
86	Nguyễn Văn Hải Oanh	Đột Hà	Dòng tào	946	132.000	
87	Bùi Thị Mai	Đột Hà	Dòng tào	568	80.000	
88	Trần Thị Tuyết	Đột Hà	Dòng tào	750	105.000	
89	Nguyễn Thị Chải	Đột Hà	Dòng tào	1498	210.000	
90	Nguyễn Văn Huy Hành	Đột Hà	Dòng tào	868	122.000	
91	Nguyễn Khắc Bền	Đột Hà	Dòng tào	1743	244.000	
92	Nguyễn Thế Phúc	Đột Hà	Dòng tào	665	93.000	
93	Bùi Văn Thu tho	Đột Hà	Dòng tào	500	70.000	
94	Nguyễn Thị Vĩnh	Đột Hà	Dòng tào	530	74.000	
95	Trần Văn Toàn	Đột Hà	Dòng tào	592	83.000	
96	Trần Văn Toàn	Đột Hà	Dòng tào	815	114.000	
97	Nguyễn Văn Hương	Đột Hà	Dòng tào	1.285	180.000	
98	Nguyễn Văn Lý	Đột Hà	Dòng tào	2.600	364.000	
Tổng cộng				102.600	14.364.000	

